

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

TOÁN LỚP 4

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 40 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức.

I. Chọn câu trả lời đúng

Câu 1 (0,5 điểm). Phân số nào bằng $\frac{2}{3}$?

- A. $\frac{4}{9}$ B. $\frac{6}{9}$ C. $\frac{2}{6}$ D. $\frac{3}{2}$

Câu 2 (0,5 điểm). $\frac{3}{5} + \frac{1}{5}$ bằng:

- A. $\frac{4}{10}$ B. $\frac{3}{10}$ C. $\frac{4}{5}$ D. $\frac{2}{5}$

Câu 3 (0,5 điểm). $\frac{2}{3}$ của 24 là:

- A. 16 B. 8 C. 36 D. 12

Câu 4 (0,5 điểm). Hình chữ nhật dài 12 cm, rộng 5 cm có diện tích:

- A. 34 cm² B. 17 cm² C. 60 cm D. 60 cm²

Câu 5 (0,5 điểm). Trung bình cộng của 16 và 24 là:

- A. 40 B. 20 C. 8 D. 22

Câu 6 (0,5 điểm). 2 m² 15 dm² bằng:

- A. 35 dm² B. 2015 dm² C. 215 dm² D. 2150 dm²

II. Làm bài trên giấy

Câu 7 (2 điểm). Tính: a) $\frac{2}{3} + \frac{1}{6}$ b) $\frac{7}{8} - \frac{1}{4}$ c) $\frac{3}{5} \times \frac{10}{9}$ d) $\frac{4}{7} : \frac{2}{3}$

Câu 8 (1 điểm). Đặt tính rồi tính:

a) 1248×23	b) $7056 : 28$
---------------------	----------------

Câu 9 (2 điểm). Thư viện có 120 quyển sách mới, trong đó $\frac{3}{5}$ số sách là truyện. Có bao nhiêu quyển truyện và bao nhiêu quyển sách thuộc loại khác?

Câu 10 (2 điểm). Một mảnh vườn hình chữ nhật có tổng chiều dài và chiều rộng là 28 m; chiều dài hơn chiều rộng 8 m. Tính diện tích mảnh vườn.

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì II Toán 4 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 0,5 điểm

B. $\frac{6}{9}$

- Nhân cả tử và mẫu của $\frac{2}{3}$ với 3 được $\frac{6}{9}$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 · 0,5 điểm

C. $\frac{4}{5}$

- Cùng mẫu số: cộng tử, giữ mẫu.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 · 0,5 điểm

A. 16

- $24 : 3 \times 2 = 16$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 · 0,5 điểm

D. 60 cm²

- $12 \times 5 = 60$ (cm²).

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 · 0,5 điểm

B. 20

- $(16 + 24) : 2 = 20$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 6 · 0,5 điểm

C. 215 dm²

- $2 \text{ m}^2 = 200 \text{ dm}^2$; $200 + 15 = 215 \text{ dm}^2$.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 7 · 2 điểm

a) $\frac{5}{6}$; b) $\frac{5}{8}$; c) $\frac{2}{3}$; d) $\frac{6}{7}$

- $\frac{2}{3} + \frac{1}{6} = \frac{5}{6}$.
- $\frac{7}{8} - \frac{1}{4} = \frac{5}{8}$.
- $\frac{3}{5} \times \frac{10}{9} = \frac{2}{3}$.
- $\frac{4}{7} : \frac{2}{3} = \frac{6}{7}$.

Tính đúng ý a: 0.5 điểm. Tính đúng ý b: 0.5 điểm. Tính đúng ý c: 0.5 điểm. Tính đúng ý d: 0.5 điểm.

Câu 8 · 1 điểm

a) 28704; b) 252

- $1248 \times 23 = 28704$.
- $7056 : 28 = 252$.

Tính đúng ý a: 0.5 điểm. Tính đúng ý b: 0.5 điểm.

Câu 9 · 2 điểm

72 quyển truyện; 48 quyển loại khác

- Số truyện: $120 \times \frac{3}{5} = 72$ (quyển).
- Sách loại khác: $120 - 72 = 48$ (quyển).

Tìm số truyện: 0.75 điểm. Tìm số còn lại: 0.75 điểm. Lời giải, đơn vị: 0.5 điểm.

Câu 10 · 2 điểm

180 m²

- Chiều dài: $(28 + 8) : 2 = 18$ (m).
- Chiều rộng: $28 - 18 = 10$ (m).
- Diện tích: $18 \times 10 = 180$ (m²).

Chiều dài: 0.5 điểm. Chiều rộng: 0.5 điểm. Diện tích, đơn vị, đáp số: 1 điểm.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Kế hoạch Toán 4 KNTT – HoaTieu](#)